TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS - ST
Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Chiên - Ông Lý Quang Minh

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Thổ

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ*** tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên

Ngày 23/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST - HS, ngày 11/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST - HS ngày 09/02/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm: 1993; nơi sinh: huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Thống Nhất, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Thắm, sinh năm 1957 và bà Vương Thị Ón, sinh năm 1962; bị cáo có vợ Quàng Thị Doãn, sinh năm: 1997 và có 01 con, sinh năm: 2020, tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số: 61/2013/HSST ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 03 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích).

Tại bản án số: 18/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/9/2022 đến ngày 28/9/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đồng Xuân C sinh năm: 1977; Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Thào Văn Lực sinh năm: 1995; Địa chỉ: Bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/7/2022, Hoàng Văn T đi đến nhà anh Đồng Xuân C trú tại thôn Thống Nhất, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để trộm cắp tài sản. T quan sát xung quanh nhà thấy không có người ở nhà, T đi vào trong sân nhà anh C thấy chiếc xe máy Biển kiểm soát 25B1 – 354.95 dựng trong sân và có chìa khóa xe cắm tại ổ khóa. T đã trộm cắp chiếc xe máy đó điều khiển đi lên thành phố Lai Châu, mục đích đi tìm mua Heroine sử dụng, T mở cốp xe máy của anh C lấy toàn bộ giấy tờ xe, thẻ căn cước công dân, thẻ Ngân hàng và 80.000 đồng. Khi T đi lên thành phố Lai Châu có rủ Lò Văn Duy đi tìm mua Heroine, T góp 80.000 đồng là tiền trộm cắp, Duy góp 20.000 đồng mua được 01 gói Heroine, cả hai người sau khi mua được Heroine thì sử dụng hết, Duy cũng không biết T sử dụng xe trộm cắp đi mua ma túy. T sau đó một mình điều khiển xe máy trộm cắp mang đến chỗ anh Thào Văn Lực trú tại bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cầm cố lấy 6.900.000 đồng và không nói cho Thào Văn Lực biết là xe máy trộm cắp, số tiền có được T mang đi tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 10/8/2022 T nhắn tin cho anh Đồng Xuân C nói: T đã trộm cắp xe máy của anh C và mang đi cầm cố và bảo anh C mang tiền đến nhà anh Thào Văn Lực để lấy xe máy về, tuy nhiên anh C chưa lấy lại được xe máy thì ngày 19/9/2022 T đi đến nhà anh C, mục đích để đưa tiền cho anh C đi lấy xe máy về đồng thời xin lỗi anh C, nhưng anh C không có nhà nên T đã đến Công an huyện Phong Thổ đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đỏ - đen, BKS 25B1 – 354.95 có giá trị 12.166.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ giấy tờ xe và các vật chứng liên quan đến vụ án xác định là của bị hại anh Đồng Xuân C. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phong Thổ đã trao trả lại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSPT, ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn

cứ vào khoản 1 điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.900.000 đồng. Căn cứ Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 và Điều 357, 468 - Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 6.900.000 đồng.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo không mâu thuẫn với nhau, nên việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án. Căn cứ vào Điều 292; Điểm d khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 26/7/2022, tại nhà anh Đồng Xuân C thuộc Thôn Thống Nhất, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Hoàng Văn T đã trộm cắp Chiếc xe máy và 80.000 đồng của anh C. Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu kết

luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đỏ - đen, BKS 25B1 – 354.95 bị cáo trộm cắp có giá trị 12.166.000 đồng. Như vậy Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản với tổng số tiền là 12.246.000 đồng.

[4] Đánh giá hành vi của bị cáo HĐXX nhận thấy: Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Phong Thổ để đầu thú đây được coi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo đã 02 lần bị xét xử về các tội: Mua bán trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản tuy đã được xóa án tích, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, là người nghiện chất ma túy không chịu lao động làm ăn chân chính tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện kinh tế của bị cáo còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 - Bộ luật hình sự

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan 6.900.000 đồng.

[10] Về các vấn đề khác: Thào Văn Lực là người nhận cầm cố chiếc xe máy do bị cáo trộm cắp, nhưng anh Lực không biết đó là tài sản trộm cắp, nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Việc cầm cố không có giấy phép kinh doanh theo quy định, nên Công an huyện Phong Thổ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với Lò Văn Duy cùng Hoàng Văn T sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của Duy và T đã bị Công an huyện Phong Thổ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

1. Về Hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 19/9/2022 đến ngày 28/9/2022), thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 589 và Điều 357, 468 - Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thào Văn Lực số tiền 6.900.000 đồng. *(Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).*

Về thực hiện trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

" Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự"

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 345.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
	Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS,CQĐT
- Bị cáo, Bị hại,
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương